

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2024/DS-PT

Ngày 30-8-2024

V/v: Ly hôn, nuôi con chung  
giữa chị H và anh L

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Anh Dũng

*Các thẩm phán:* Ông Nguyễn Tiến Dũng  
Ông Lại Văn Tùng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Hoàng Giang

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:**

Bà Mai Thị Bích Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 38/2024/TLPT-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn”. Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 38/2024/HNGĐ-ST ngày 22/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Nam Trực - tỉnh Nam Định bị kháng cáo, kháng nghị. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 289/2024/QĐ-PT ngày 31/7/2024 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Bùi Thu H, sinh năm 1996

Nơi thường trú: Thôn DG, xã NT, huyện NT, tỉnh Nam Định.

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Tiến L, sinh năm 1993

Nơi thường trú: Thôn DG, xã NT, huyện NT, tỉnh Nam Định;

Nơi ở: Xóm DH, xã TT, huyện NT, tỉnh Nam Định.

+ Người kháng cáo: Bị đơn anh Nguyễn Tiến L.

+ Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định kháng nghị.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

+ Tại đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Bùi Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thu H và anh Nguyễn Tiến L đăng ký kết hôn với nhau ngày 18-4-2013 tại Ủy ban nhân dân xã Nam Thanh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh L chơi lô đề dẫn đến nợ nần và không có trách nhiệm nuôi, chăm sóc con chung nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh L còn đánh chị. Từ tháng 01/2023, vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị H đề nghị Tòa án cho chị ly hôn anh L để vợ chồng giải phóng cho nhau.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Bùi Nhật L1, sinh ngày 18-12-2012 và Nguyễn Nhật Linh S, sinh ngày 15-01-2020. Hiện nay hai con đang ở cùng chị H tại nhà ngoại, khi ly hôn chị H đề nghị nhận nuôi hai con và yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con theo pháp luật. Hiện chị H đang làm chủ hộ kinh doanh có số vốn là 100.000.000đ có địa chỉ tại số 01, đường Lương Ngọc Quyến, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, bị đơn anh Nguyễn Tiến L trình bày: Anh và chị H đăng ký kết hôn với nhau ngày 18-4-2013. Từ khi kết hôn vợ chồng chung sống đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng làm ăn thua lỗ, chị H có quan hệ tình cảm nam nữ với người khác. Từ tháng 01-2023 chị H bỏ đi, vì thương con và muốn giữ hạnh phúc gia đình anh đã bỏ qua và hòa giải nhưng không thành. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01-2023 đến nay. Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Bùi Nhật L1, sinh ngày 18-12-2012 và Nguyễn Nhật Linh S, sinh ngày 15-01-2020. Hiện nay hai con đang ở cùng ông bà ngoại, khi ly hôn anh L có nguyện vọng nuôi cả hai con không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Nếu trường hợp cháu Nguyễn Bùi Nhật L1 có nguyện vọng ở với bố hay ở với mẹ anh sẽ tôn trọng ý kiến của con. Về tài sản chung: Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về công nợ chung: anh L đề nghị Tòa án giải quyết số nợ chung của hai vợ chồng vay của bố mẹ đẻ anh số tiền là 210.000.000đồng theo quy định pháp luật. Anh L cung cấp cho Tòa án 01 giấy biên nhận bản photô nội dung chị H và anh L nợ bố mẹ là Vũ Thị Mên và Nguyễn Văn Lý số tiền 210.000.000đồng.

Từ nội dung vụ án như trên, tại bản án dân sự sơ thẩm số 38/2024/HNGĐ-ST ngày 22/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Nam Trực - tỉnh Nam Định, đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Bùi Thu H và anh Nguyễn Tiến L.

2. Về con chung: Giao hai con chung là Nguyễn Bùi Nhật L1, sinh ngày 18-12-2012 và Nguyễn Nhật Linh S, sinh ngày 15-01-2020 cho chị Bùi Thu H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các con chung thành niên. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H, hai bên có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Hiện nay hai con chung đang ở cùng chị H.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

- Ngày 05/6/2024, bị đơn anh Nguyễn Tiến L có đơn kháng cáo với nội dung: Không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án theo hướng giao quyền nuôi con chung là cháu Nguyễn Nhật Linh S cho anh Nguyễn Tiến L trực tiếp nuôi dưỡng.

- Ngày 05/6/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định ra quyết định kháng nghị số 375/QĐKNPT-VKS-HNGĐ đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 38/2024/HNGĐ-ST ngày 22/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Nam Trực về việc nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

#### **Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Bị đơn anh Nguyễn Tiến L có đơn xin được xét xử vắng mặt và trình bày về yêu cầu kháng cáo như sau: Anh làm công việc cắt tóc, thu nhập ổn định, bình quân hàng tháng 15.000.000 đồng.

- Nguyên đơn chị Bùi Thu H trình bày: Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay, hai con chung đều ở với chị H và gia đình chị H nuôi dưỡng, chăm sóc và việc sinh hoạt học hành của các con vẫn đảm bảo. Hiện chị H đang làm chủ hộ kinh doanh có thu nhập ổn định. Mặt khác, theo nguyện vọng của cháu Nguyễn Bùi Nhật L1 có nguyện vọng được ở với mẹ và ông bà ngoại. Do đó, chị có đủ điều kiện nuôi dưỡng cả hai con chung, chị không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định giữ nguyên Quyết định kháng nghị số 375/QĐKNPT-VKS-HNGĐ ngày 05/6/2024. Qua biên bản làm việc và xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện: Anh Nguyễn Tiến L làm công việc cắt tóc, thu nhập ổn định, bình quân hàng tháng 15.000.000 đồng. Hiện nay anh đang ở cùng nhà với bố mẹ đẻ ở xóm Duyên Hải, xã Tân Thịnh, huyện Nam Trực có phòng riêng, nơi ở thoáng mát đầy đủ tiện nghi để nuôi dưỡng, chăm sóc con chung.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng, quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân theo các quy định pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự, quyền lợi của các đương sự được bảo đảm.

Về nội dung kháng cáo: Lý do kháng cáo anh Nguyễn Tiến L nêu ra muốn được nuôi 01 con chung là có căn cứ pháp lý, vì cả hai vợ chồng đều có việc làm và có thu nhập ổn định, đủ điều kiện để bảo đảm được việc nuôi dưỡng con chung, cả hai đều có nguyện vọng nuôi con chung, vì vậy có căn cứ xem xét giao con chung là cháu Nguyễn Bùi Nhật L1 cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc; giao cháu Nguyễn Nhật Linh S cho anh L nuôi dưỡng, chăm sóc là có căn cứ pháp lý, phù hợp thực tế. Do đó kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực là phù hợp và có căn cứ theo quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 308 BLTTDS, đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Tiến L và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, sửa bản án sơ thẩm về phần nuôi con chung, giao con chung là cháu Nguyễn Bùi Nhật L1 cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc; giao cháu Nguyễn Nhật Linh S cho anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động tự lập được.

Về án phí: Giải quyết theo quy định của pháp luật

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Tiến L, quyết định kháng nghị số 375/QĐKNPT-VKS-HNGĐ ngày 05/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 38/2024/HNGĐ-ST ngày 22/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Nam Trực làm trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự tố tụng phúc thẩm.

Anh Nguyễn Tiến L có đơn xin xét xử vắng mặt, HĐXX căn cứ quy định khoản 2 Điều 296 BLTTDS để giải quyết vắng mặt anh Nguyễn Tiến L.

[2] Xét nội dung kháng cáo của anh Nguyễn Tiến L và quyết định kháng nghị số 375/QĐKNPT-VKS-HNGĐ ngày 05/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực:

Chị Bùi Thu H và anh Nguyễn Tiến L tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Nam Thanh - huyện Nam Trực - tỉnh Nam Định vào ngày 18-4-2013, nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát

sinh mâu thuẫn, hiện vợ chồng đã sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy Tòa án sơ thẩm đã xử ly hôn giữa chị Bùi Thu H và anh Nguyễn Tiến L là có căn cứ pháp lý, phù hợp với các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về quyền nuôi con chung sau khi ly hôn: Chị Bùi Thu H và anh Nguyễn Tiến L có 02 con chung là Nguyễn Bùi Nhật L1, sinh ngày 18-12-2012 và Nguyễn Nhật Linh S, sinh ngày 15-01-2020.

Nhận thấy, hiện nay cả 02 con chung của chị H - anh L đều chưa thành niên, nên rất cần sự quan tâm chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục thường xuyên của cha mẹ để cho các con được phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ và tinh thần; Căn cứ vào điều kiện công việc, môi trường nơi ở hiện tại, thấy cả anh L và chị H đều có công việc và có thu nhập ổn định đảm bảo được việc nuôi dưỡng chăm sóc con chung, nguyện vọng của chị H - anh L đều mong muốn được quyền nuôi dưỡng chăm sóc các con; căn cứ vào độ tuổi và tâm sinh lý phát triển của các con chưa thành niên, thấy cần giao chị Bùi Thu H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Bùi Nhật L1, sinh ngày 18-12-2012; giao anh Nguyễn Tiến L trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Nhật Linh S, sinh ngày 15-01-2020, là có căn cứ pháp lý - phù hợp thực tế, bảo đảm quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên theo quy định của Luật trẻ em và Luật hôn nhân và gia đình.

Do chị H - anh L mỗi người nuôi dưỡng, chăm sóc 01 con chung nên không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Tiến L, quyết định kháng nghị số 375/QĐKNPT-VKS-HNGĐ ngày 05/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 38/2024/HNGĐ-ST ngày 22/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Nam Trực là có căn cứ, được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của anh Nguyễn Tiến L được chấp nhận nên anh Nguyễn Tiến L không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực không phải nộp án phí.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo - kháng nghị, Hội đồng phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 BLTTDS: Chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Tiến L, quyết định kháng nghị số 375/QĐKNPT-VKS-HNGĐ ngày 05/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực; Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 38/2024/HNGĐ-ST ngày 22/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Nam Trực.

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Bùi Thu H và anh Nguyễn Tiến L.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Bùi Nhật L1, sinh ngày 18-12-2012 cho chị Bùi Thu H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc; giao con chung là Nguyễn Nhật Linh S, sinh ngày 15-01-2020 cho anh Nguyễn Tiến L nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các con chung thành niên.

Chị Bùi Thu H và anh Nguyễn Tiến L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau; đều có quyền - nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Chị Bùi Thu H có trách nhiệm giao cháu Nguyễn Nhật Linh S cho anh Nguyễn Tiến L trực tiếp nuôi dưỡng.

### **3. Về án phí:**

3.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Bùi Thu H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0004903 ngày 06-11-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Nguyễn Tiến L không phải nộp, anh L được hoàn trả lại 300.000 đồng - là số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm mà anh L đã nộp tại biên lai số 0005091 ngày 20-6-2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Trực.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo - kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh ND;
- TAND huyện Nam Trực;
- Chi cục THADS huyện Nam Trực;
- Các đương sự;
- Lưu HS, tòa DS.

**Nguyễn Anh Dũng**